

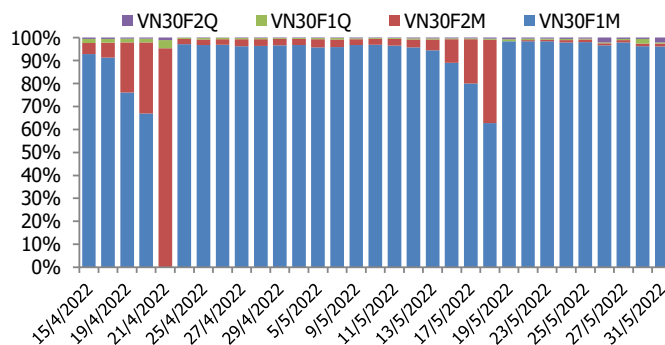
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2206	16/6/2022	16	1320.50	30,521
VN30F2207	21/7/2022	51	1318.00	398
VN30F2209	15/9/2022	107	1314.80	154
VN30F2212	15/12/2022	198	1320.00	683

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường phái sinh điều chỉnh trở lại, cả 4 HĐTL đóng cửa với mức giảm từ 3,3 đến 7 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 10,28 điểm. Do đó, độ lệch (basis) của các hợp đồng tiếp tục ghi nhận ở mức âm. Cụ thể, basis của VN30F2206 giảm xuống -12,09 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2207 cũng giảm xuống -14,59 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên này tăng so với phiên trước đạt 225.451 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 06 với 2.306 hợp đồng, luỹ kế mua ròng khoảng 8.589 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở có phiên điều chỉnh nhẹ sau chuỗi tăng 5 phiên liên tiếp, áp lực chốt lời tuy không làm chỉ số Vn-Index giảm sâu nhưng độ rộng thị trường cho thấy áp lực bán diễn ra trên diện rộng. Điều này cho thấy nhà đầu tư đã tranh thủ chốt lời đồng thời cũng cho thấy dòng tiền có sự phân hóa khi chủ động quay lại đối với các nhóm cổ phiếu được hưởng lợi, trong đó nổi bật nhất là nhóm cổ phiếu dầu khí, hóa chất, sản xuất và phân phối điện,... Về kỹ thuật, một phiên điều chỉnh không làm thay đổi xu hướng hồi phục của thị trường hơn 2 tuần vừa qua, sự ngập ngừng của chỉ số Vn-Index trước ngưỡng cản kỹ thuật 1.297 điểm cùng các nhịp rung lắc trong phiên có tác dụng loại bỏ lượng cổ phiếu T+, qua đó giúp đà phục hồi bền vững hơn.
- Hiện tại chỉ số VN30F1M vẫn đang gặp khó tại vùng kháng cự mạnh 1330-1340 điểm, do đó chiến lược chủ đạo sẽ là Mua khi điều chỉnh, tránh trạng thái mua đuổi và duy trì tỷ trọng ở mức vừa phải cho đến khi có tín hiệu bùng nổ xác nhận. Do đó, chiến lược giao dịch trong phiên tới là bám theo đà tăng, canh mua với các nhịp vồng xuống của thị trường. Ngưỡng hỗ trợ trong ngắn hạn là vùng 1300-1310 điểm. Trong khi đó, vị thế Short tạm thời đứng ngoài quan sát, có thể được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1330; 1336; 1348; 1356 điểm. Đối với vị thế trung hạn, nhà đầu tư giao dịch theo xu hướng có thể nắm giữ vị thế Long và Stoploss nếu chỉ số xuyên qua 1300 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 1348-1356 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

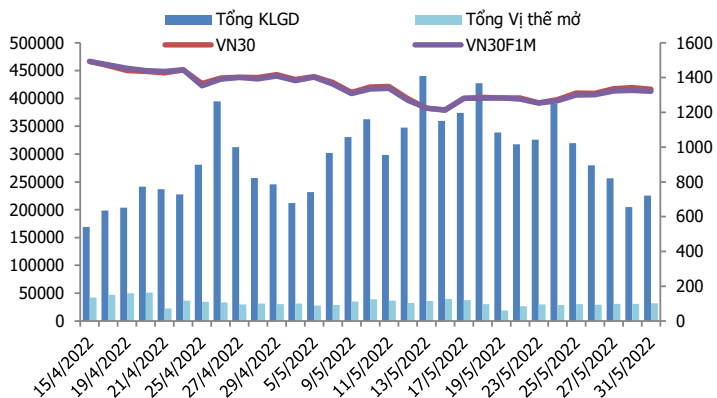
Nhà đầu tư tiếp tục lựa chọn phương pháp giao dịch trading, tận dụng các nhịp rung lắc điều chỉnh về hỗ trợ sẽ là cơ hội để mở lệnh Mua. Vùng hỗ trợ ngắn hạn là 1315-1318 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1310 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1330-1336 điểm.

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Đối với nhà đầu tư giao dịch theo xu hướng có thể tiếp tục nắm giữ vị thế Long và Stoploss nếu chỉ số xuyên qua 1300 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 1348-1356 điểm.

### Chiến lược giao dịch spread

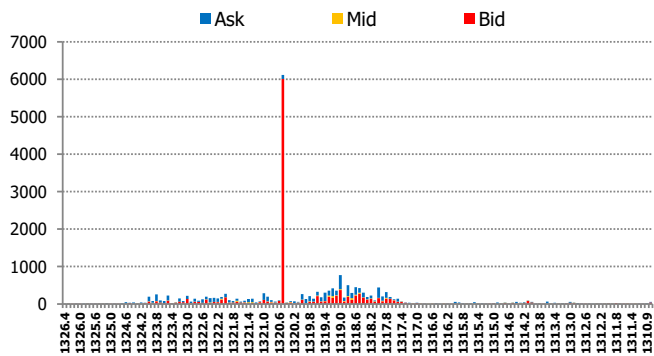
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2206	1320.5	-0.38	224,978	10.3	30,521	2.5
VN30F2207	1318.0	-0.53	333	0.0	398	11.2
VN30F2209	1314.8	-0.40	78	100.0	154	-75.7
VN30F2212	1320.0	-0.25	62	-66.8	683	313.9
<b>Tổng</b>			225,451	10.2	31,756	2.6

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

- Thị trường phái sinh điều chỉnh trở lại, cả 4 HĐTL đóng cửa với mức giảm từ 3,3 đến 7 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 10,28 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 12,08% so với phiên liền trước, đạt 225.451 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 06 với 224.978 hợp đồng. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 06 với 2.306 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 8.589 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2206 là 1.333,34 điểm (cao hơn 12,84 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2207 là 1.335 điểm (+17 điểm), VN30F2209 là 1.337,65 điểm (+22,85 điểm) và VN30F2212 là 1.341,96 điểm (+21,96 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

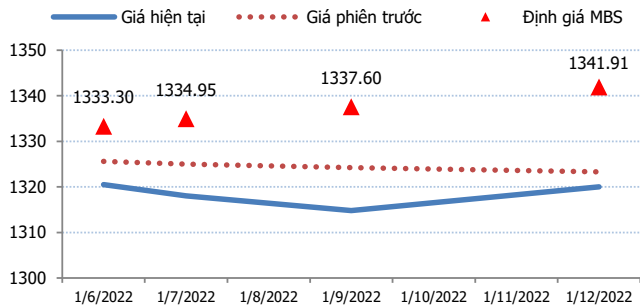
Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>SELL</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>1315-1318</b>	<b>1290-1300</b>	<b>1246-1252</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>1328-1332</b>	<b>1336-1340</b>	<b>1348-1356</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-2.5	-0.60	-1.9	-0.58
VN30F1Q - VN30F1M	-5.7	-1.40	-4.3	-2.20
VN30F1Q - VN30F2M	-3.2	-0.80	-2.4	-1.62
VN30F2Q - VN30F1M	-0.5	-2.30	1.8	-4.14
VN30F2Q - VN30F2M	2	-1.70	3.7	-3.56
VN30F2Q - VN30F1Q	5.2	-0.90	6.1	-1.94

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



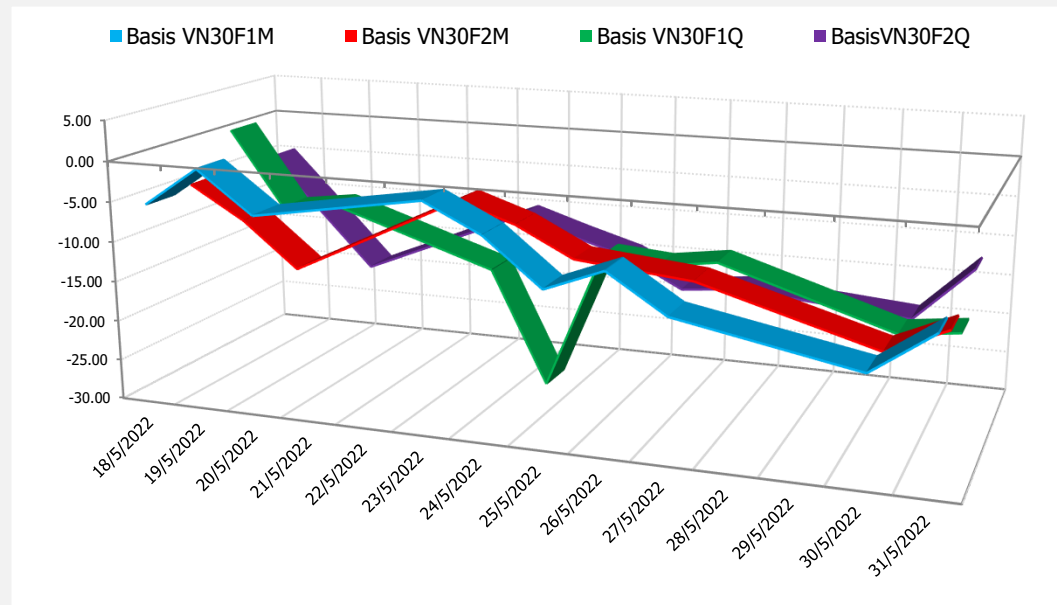
**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**



**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

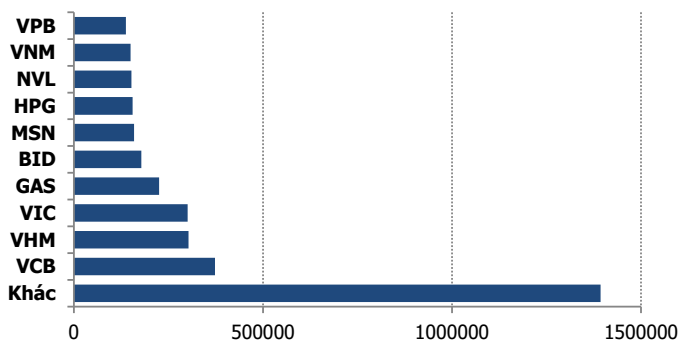
- Thị trường phái sinh điều chỉnh trở lại, cả 4 HĐTL đóng cửa với mức giảm từ 3,3 đến 7 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 10,28 điểm. Do đó, độ lệch (basis) của các hợp đồng tiếp tục ghi nhận ở mức âm. Cụ thể, basis của VN30F2206 giảm xuống -12,09 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2207 cũng giảm xuống -14,59 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -5,7 điểm đến +5,2 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2204-VN30F2203) giảm đi 1,9 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

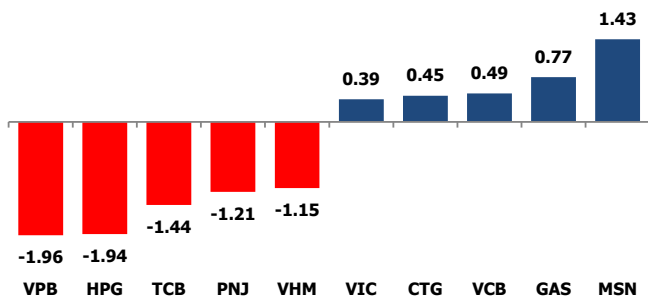


	VNIndex	VN30
<b>Đóng cửa</b>	1292.68	1332.59
<b>Thay đổi</b>	-1.24	-10.28
<b>%Chg</b>	-0.10	-0.77
<b>YTD</b>	-13.72	-13.23
<b>Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)</b>	5,126.61	3,528.42
<b>P/E</b>	13.89	11.63
<b>P/B</b>	2.18	2.26

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính chìm trong sắc đỏ. Số mã giảm điểm (20) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (10) và 0 mã đứng tham chiếu. VPB và HPG trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -1,96 điểm và -1,94 điểm; ngoài ra TCB, PNJ hay VHM cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 10,28 điểm (-0,77%) xuống 1.332,59 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 137,98 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 5.610 tỷ đồng.

Khối ngoại mua ròng phiên thứ 6 liên tiếp với 432,4 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như VHM (+63 tỷ đồng), DGC (+47 tỷ đồng), MSN (+36 tỷ đồng), NLG (+34 tỷ đồng), HDB (+32 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,292.68	(0.10)	13.89	(13.72)
Dow Jones	32,990.12	(0.67)	17.74	(9.21)
S&P500	4,132.15	(0.63)	20.65	(13.30)
Nikkei 225	27,421.48	0.52	19.50	(4.76)
Shanghai	3,186.43	1.19	12.91	(12.46)
DAX	14,388.35	(1.29)	12.93	(9.42)
Vàng	1,834.83	(0.14)		0.31
Dầu WTI	115.51	0.73		53.58

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 30/05/2022</b>			
<b>Thứ Ba - 31/05/2022</b>			
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 5)	47.4	48.0	49.6
Đức - Thay đổi thất nghiệp (Tháng 5)	-13K	-16K	-4K
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 5)	7.4%	7.7%	8.1%
Canada - Tổng GDP (tháng/tháng) (Tháng 3)	0.9%	0.5%	0.7%
Mỹ - Niềm tin tiêu dùng của CB (Tháng 5)	108.6	103.9	106.4
<b>Thứ Tư - 01/06/2022</b>			
Úc - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 1)	3.4%	0.7%	
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất của Caixin (Tháng 5)	46.0		
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 5)	54.7	54.7	
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất (Tháng 5)	54.6	54.6	
Mỹ - Thay đổi việc làm phi nông nghiệp ADP (Tháng 5)	247K	300K	
Mỹ - Chỉ số PMI sản xuất của ISM (Tháng 5)	55.4	54.5	
Mỹ - Cơ hội việc làm của JOLTS (Tháng 4)	11.549M	11.400M	
Canada - Quyết định lãi suất	1.00%	1.50%	
<b>Thứ Năm - 02/06/2022</b>			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng)	0.9%		
Mỹ - Thay đổi việc làm phi nông nghiệp ADP (Tháng 5)	247K	280K	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	210K	210K	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-1.019M	-0.737M	
<b>Thứ Sáu - 03/06/2022</b>			
Mỹ - Bảng lương phi nông nghiệp (Tháng 5)	428K	320K	
Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp (Tháng 5)	3.6%	3.5%	
Mỹ - Chỉ số PMI phi sản xuất của ISM (Tháng 5)	57.1	56.4	

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Chứng khoán Mỹ giảm trong phiên biến động khi nhà đầu tư khép lại một tháng đầy khó khăn chứng kiến S&P 500 sụt rơi vào vùng thị trường giá xuống trong bối cảnh lo ngại lạm phát và suy thoái. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones rớt 222,84 điểm (-0,7%) xuống 32.990,12 điểm. Chỉ số S&P 500 lùi 0,6% xuống 4.132,15 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite mất 0,4% còn 12.081,39 điểm. Chỉ số này đã tăng 0,5% ở mức đỉnh trong phiên và giảm gần 1,6% tại mức đáy trong phiên.
- Chốt phiên 31/5, dầu thô Brent kỳ hạn tháng 8 đóng cửa giảm 2 USD hay 1,7% xuống 115,6 USD/thùng. Hợp đồng kỳ hạn tháng 7 hết hạn trong phiên này, tăng 1,17 USD hay 1% lên 122,84 USD/thùng. Dầu thô WTI đóng cửa giảm 40 US cent hay 0,4% so với đóng cửa ngày 27/5, xuống 114,67 USD/thùng. Trong phiên có lúc WTI đã chạm 119,98 USD/thùng, cao nhất kể từ 9/3.
- Giá vàng giảm gần 1% và có tháng thứ hai giảm liên tiếp, bởi USD mạnh lên và lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ tăng. Vàng giao ngay giảm 0,7% xuống 1.842,5 USD/ounce, giá đã giảm gần 1% trong phiên này xuống 1.837,99 USD/ounce. Tính chung cả tháng giảm 2,9%, giảm mạnh nhất kể từ tháng 9/2021. Vàng Mỹ kỳ hạn tháng 8 đóng cửa giảm 0,5% xuống 1.848,4 USD/ounce.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VPB, HPG và TCB là những nguyên nhân chính đẩy chỉ số VN30 giảm điểm trở lại. Trong đó, VPB gây ảnh hưởng -1,96 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VIC	Real Estate Management & Development	7.69	78,800	0.38	2.32%	139.496	0.39	#N/A N/A	2.87
VPB	Banks	7.61	31,000	-1.90	2.60%	320.412	-1.96	8.00	1.58
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.73	109,900	-1.26	3.53%	236.24	-1.14	21.33	5.20
HPG	Metals & Mining	6.73	34,700	-2.12	2.46%	656.308	-1.94	4.66	1.57
TCB	Banks	6.68	37,150	-1.59	1.21%	191.145	-1.44	6.80	1.33
VHM	Real Estate Management & Development	6.65	69,600	1.61	2.04%	255.74	-1.15	7.92	2.35
MWG	Specialty Retail	5.85	144,900	-0.21	1.54%	106.685	-0.16	20.61	4.74
ACB	Banks	5.71	31,550	-1.25	0.95%	74.253	-0.97	8.19	1.77
MSN	Food Products	5.02	112,400	2.18	4.07%	139.858	1.43	15.96	5.79
VNM	Food Products	4.73	71,700	-1.10	0.98%	148.204	-0.70	16.33	4.65
MBB	Banks	4.55	27,750	-1.25	1.82%	146.522	-0.76	7.66	1.64
NVL	Real Estate Management & Development	4.15	78,000	-0.89	1.03%	179.709	-0.50	35.98	4.17
VCB	Banks	3.24	78,900	1.15	1.15%	37.943	0.49	16.25	3.19
STB	Banks	3.16	22,350	-1.97	2.01%	288.701	-0.85	10.68	1.19
HDB	Banks	2.87	26,100	0.97	1.56%	58.151	0.37	8.11	1.68
VJC	Airlines	2.79	130,900	-1.21	2.16%	83.895	-0.46	362.14	4.15
TPB	Banks	2.22	32,350	-1.97	2.16%	89.089	-0.59	9.78	1.87
VRE	Real Estate Management & Development	2.00	30,150	0.67	3.06%	74.797	0.18	75.20	2.21
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.87	114,900	-4.65	4.82%	178.789	-1.21	21.11	3.48
SSI	Capital Markets	1.62	29,650	-0.84	3.62%	541.683	-0.18	9.81	1.97
CTG	Banks	1.59	27,900	2.20	3.52%	166.367	0.45	10.91	1.37
KDH	Real Estate Management & Development	1.39	42,050	-0.83	1.80%	30.708	-0.15	22.40	2.58
PDR	Capital Markets	1.16	54,800	-0.90	3.53%	140.874	-0.14	19.73	5.04
GAS	Gas Utilities	0.89	117,700	7.00	7.49%	273.559	0.77	23.04	4.13
SAB	Food Products	0.85	153,500	0.07	1.84%	26.181	0.01	25.72	4.60
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.63	13,550	0.74	2.26%	153.739	0.06	15.78	1.09
BID	Banks	0.56	35,300	-1.26	1.71%	36.255	-0.10	15.58	2.06
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.44	44,000	1.38	4.54%	93.048	0.08	22.56	2.19
GVR	Real Estate Management & Development	0.32	25,200	-0.98	2.21%	59.474	-0.04	22.93	2.03
BVH	Beverages	0.31	52,600	-1.68	3.08%	102.922	-0.07	20.80	1.80

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 <b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 <b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## **MBS HỘI SỞ**

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## **KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>